**BÀI 7- A. TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN 2000**

**Câu 1: Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) để lại đã làm cho nền kinh tế Tây Âu trở nên**

A. Kiệt quệ

B. Phát triển mạnh mẽ

C. Phát triển không ổn định

D. Phát triển chậm

**Câu 2: Nguyên nhân cơ bản giúp kinh tế Tây Âu phát triển sau chiến tranh thế giới thứ 2 là**

A. Nguồn viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Macsan.

B. Tài nguyên thiên nhiên giàu có, nhân lực lao động dồi dào.

C. Tận dụng tốt cơ hội bên ngoài và áp dụng thành công khoa học kỹ thuật.

D. Quá trình tập trung tư bản và tập trung lao động cao.

**Câu 3:  Năm 1947, Mĩ đề ra và thực hiện “kế hoạch Mácsan” nhằm mục đích chính trị gì?**

A. Tạo ra căn cứ tiền phương chống Liên Xô

B. Tạo ra sự đối trọng với khối Đông Âu xã hội chủ nghĩa

C. Tìm kiếm đồng minh chống lại Liên Xô và Đông Âu

D. Củng cố ảnh hưởng của Mĩ ở châu Âu

**Câu 4: Từ năm 1945 đến 1950, các nước tư bản Tây Âu dựa vào đâu để đạt được sự phục hồi cơ bản về mọi mặt?**

A. Hợp tác thành công với Nhật.

B. Mở rộng quan hệ với Liên Xô.

C. Viện trợ của Mĩ qua kế hoạch Macsan.

D. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa đến các nước thứ 3.

**Câu 5: Đến đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XX, Tây Âu đã đạt được thành tựu gì quan trọng về kinh tế?**

A. Trở thành khối kinh tế đứng thứ hai thế giới

B. Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế- tài chính của thế giới

C. Trở thành trung tâm kinh tế đứng đầu khối tư bản chủ nghĩa

D. Trở thành trung tâm công nghiệp - quốc phòng lớn nhất thế giới

**Câu 6: Từ năm 1973 - 1991, kinh tế của các nước tư bản Tây Âu**

A. Lâm vào khủng hoảng, suy thoái, phát triển không ổn định.

B. Phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng cao.

C. Phát triển không đồng đều do sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa.

D. Vươn lên hàng thứ hai thế giới.

**Câu 7: Điểm nhất quán trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu giai đoạn 1945-1950 là**

A. Mở rộng hợp tác với Nhật Bản và Hàn Quốc

B. Liên kết chống lại các nước Đông Âu

C. Liên minh với CHLB Đức

D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ

**Câu 8: Trong giai đoạn 1991 - 2000 ở Tây Âu, những nước nào đã trở thành đối trọng với Mỹ trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng?**

A. Anh, Pháp.

B. Pháp, Đức

C. Anh, Hà Lan.

D. Đức, Anh.

**Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), các nước Tây Âu có hành động gì đối với các thuộc địa thuộc địa cũ?**

A. Đa số ủng hộ vấn đề độc lập ở các thuộc địa

B. Tìm cách biến các nước thuộc thế giới thứ ba thành thuộc địa kiểu mới

C. Ủng hộ việc thiết lập quyền tự trị ở các thuộc địa

D. Tìm cách tái thiết lập chủ quyền ở các thuộc địa cũ

**Câu 10: Chính sách đối ngoại chủ yếu của Tây Âu từ 1950 đến 1973 là gì?**

A. Cố gắng quan hệ với Nhật Bản.

B. Đa phương hóa trong quan hệ.

C. Liên minh hoàn toàn với Mỹ.

D. Rút ra khỏi NATO.

**Câu 11: Quốc gia nào dưới đây đã ủng hộ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975)?**

A. Anh

B. Hà Lan

C. Bồ Đào Nha

D. Thụy Điển

**Câu 12: Trong những năm 1950 - 1973, quốc gia nào ở Tây Âu có xu hướng phát triển quan hệ ngoại giao với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác?**

A. Pháp.

B. Anh.

C. Hà Lan.

D. Áo.

**Câu 13: Đâu là điểm mới trong quan hệ đối ngoại của các nước Tây Âu từ thập kỉ 90 trở đi?**

A. Mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Á, Phi, Mĩ Latinh, Đông Âu và SNG.

B. Tăng cường phụ thuộc vào Mĩ, mở rộng quan hệ với các nước tư bản.

C. Cố gắng hạn chế ảnh hưởng của Mĩ, mở rộng quan hệ với các nước khu vực Mĩ latinh.

D. Mở rộng quan hệ với các nước tư bản phát triển, các nước Đông Âu.

**Câu 14: Nét nổi bật nhất trong tình hình đối ngoại của các nước Tây Âu những năm 1950 - 1973 là**

A. Chịu sự chi phối và ảnh hưởng sâu sắc của Mĩ.

B. Các nước Tây Âu thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.

C. Nhiều nước thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan,… tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kì “phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.

D. Một số nước Tây Âu chú ý phát triển quan hệ với Liên Xô và các nước XHCN khác, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.

**Câu 15: Tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô- Mĩ ở châu Âu là quốc gia nào?**

A. Hy Lạp

B. Đức

C. Thổ Nhĩ Kì

D. Áo

**Câu 16: Phản ứng của các nước tư bản Tây Âu đối với hệ thống thuộc địa cũ những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Tìm cách trở lại xâm chiếm các nước này.

B. Viện trợ và bồi thường cho các nước này.

C. Thiết lập quan hệ bình thường đối với các nước này.

D. Tôn trọng độc lập của họ.

**Câu 17: Ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối nội và đối ngoại của các nước Tây Âu trong 5 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là ?**

A. Củng cố, phát triển mối quan hệ hợp tác khu vực.

B. Đấu tranh chống lại sự thao túng, ảnh hưởng của Mĩ ở châu Âu.

C. Chạy đua vũ trang, tham gia cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

D. Củng cố chính quyền của giai cấp tư sản, ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội.

**Câu 18: Anh(chị) hiểu thế nào về khái niệm Tây Âu**

A. Các quốc gia này đều nằm ở phía Tây châu Âu

B. Các quốc gia này đều nằm ở phía Tây bán cầu

C. Dùng để chỉ về sự khác biệt kinh tế- chính trị với Đông Âu

D. Dùng để chỉ các quốc gia thân Mĩ

**Câu 19: Những thách thức đặt ra đối với các nước tư bản Tây Âu về kinh tế và chính trị - xã hội trong những năm 1973 - 1991 là gì?**

A. Nạn phân biệt chủng tộc.

B. Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.

C. Mặt bằng dân trí thấp.

D. Sự phân hoá giàu nghèo lớn.

**Câu 20: Kế hoạch Mácsan do Mĩ thực hiện từ năm 1947 có tác động như thế nào đến các nước Đông Âu và Tây Âu?**

A. Tạo nên sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa Tây Âu- Đông Âu

B. Tạo nên sự đối lập về ý thức hệ giữa Tây Âu và Đông Âu

C. Tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế- chính trị giữa Tây Âu- Đông Âu

D. Dẫn đến sự chia cắt châu Âu

**Câu 21: Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mácsan (1947) nhằm mục đích nào sau đây?**

A. Lôi kéo đồng minh để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

B. Thúc đẩy tiến trình hình thành của Liên minh Châu Âu.

C. Lôi kéo đồng minh để củng cố trật tự thế giới “một cực”.

D. Giúp các nước Tây Âu phát triển phục hồi nền kinh tế.

**Câu 22: Đâu không phải là nguyên nhân đưa Tây Âu trở thành một trong ba trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới?**

A. Áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật

B. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước

C. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu (EC)

D. Khai thác, bóc lột thuộc địa

**Câu 23: Nội dung nào không phải là nguyên nhân phát triển của kinh tế Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Hợp tác hiệu quả trong khuôn khổ Cộng đồng Châu Âu (EC).

B. Tranh thủ giá nguyên liệu rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba.

C. Áp dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.

D. Chi phí cho quốc phòng thấp (khoảng 1% GDP).

**Câu 24: Yếu tố nào không phải là lí do khiến nền kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhanh chóng trong những năm 1950 - 1973?**

A. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật

B. Ngân sách nhà nước chi cho quốc phóng thấp

C. Vai trò quản lí, điều tiết có hiệu quả của nhà nước

D. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài

**Câu 25: Từ năm 1973 đến năm 2000, nền kinh tế của các nước Tây Âu có đặc điểm gì?**

A. Phát triển xen lẫn khủng hoảng

B. Phát triển nhanh

C. Phát triển chậm

D. Khủng hoảng triền miên

**Câu 26: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhất trong khoảng thời gian nào?**

A. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX.

B. Từ thập niên 50 đến thập niên 70 của thế kỉ XX.

C. Trong thập niên 80 của thế kỉ XX.

D. Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950.

**Câu 27: Tại sao các nước Tây Âu lại tham gia Định ước Henxinki năm 1975?**

A. Vì kinh tế Tây Âu khủng hoảng

B. Vì bức tường Béc lin đã sụp đổ

C. Do tác động của chiến tranh lạnh kết thúc

D. Do tác động của sự hòa hoãn giữa Liên Xô và Mỹ

**Câu 28: Sự kiện nào đã chấm dứt tình trạng đối đối giữa hai khối nước Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu?**

A. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết (1972)

B. Định ước Henxinki được kí kết (1975)

C. Hiệp ước Maxtrích được kí kết (1991)

D. Bức tường Béclin bị phá bỏ (1989)

**Câu 29: Với việc kí kết định ước Henxiki năm 1975 có tác động như thế nào đến các nước Tây Âu?**

A. Mở ra xu thế hòa bình, hợp tác cùng phát triển.

B. Các nước điều chỉnh chính sách đối ngoại.

C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai khối nước TBCN và XHCN ở châu Âu.

D. Tạo điều kiện để nước Đức tái thống nhất năm 1990.

**Câu 30: Tại sao từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX, các nước Tây Âu lại có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của mình?**

A. Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự hai cực Ianta sụp đổ

B. Vấn đề nước Đức đã được giải quyết

C. Tác động của xu thế toàn cầu hóa

D. Tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật

**Câu 31: Chiến tranh lạnh kết thúc cùng sự sụp đổ của Trật tự hai cực Ianta vào thập kỉ 90 của thế kỉ XX, có tác động như thế nào đến các nước tư bản Tây Âu?**

A. Các nước điều chỉnh chính sách đối ngoại.

B. Vấn đề nước Đức được giải quyết.

C. Tạo ra môi trường hòa bình, ổn định để các nước hợp tác cùng phát triển

D. Tạo ra xu thế toàn cầu hóa, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế các nước Tây Âu.

**Câu 32: Nguyên nhân khách quan chủ yếu giúp nền kinh tế Tây Âu phục hồi nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là**

A. Sự nỗ lực của bản thân mỗi nước.

B. Sự viện trợ của Mĩ qua kế hoạch Mácsan (1947)

C. Sự cung cấp nguyên, nhiên liệu từ thuộc địa.

D. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu (EC)

**Câu 33: Mục đích các nước Tây Âu nhận viện trợ của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Để hồi phục, phát triển kinh tế

B. Tây Âu muốn trở thành Đồng minh của Mĩ

C. Để xâm lược các quốc gia khác

D. Tây Âu muốn cạnh tranh với Liên Xô

**Câu 34: Tại sao Mĩ và các nước phương Tây lại dồn sức viện trợ cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?**

A. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hoá nước Đức, hình thành cục diện ổn định cho toàn châu Âu.

B. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức. về địa chính trị và tiềm lực phát triển kinh tế.

C. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của NATO, chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

D. Để củng cố ảnh hưởng của Mĩ ở khu vực và thiết lập chế độ thực dân kiểu mới ở đây.

**Câu 35:  Đâu là nguyên nhân khách quan thuận lợi đưa đến sự phát triển kinh tế Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai khác biệt so với Mĩ?**

A. Do áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật

B. Vai trò điều tiết quản lý của nhà nước

C. Lợi dụng chiến tranh để làm giàu

D. Tranh thủ được nguồn nguyên liệu giá rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba

**Câu 36: Vai trò của các nước trong thế giới thứ ba đã góp phần cho sự phát triển kinh tế ở Tây Âu từ năm 1950-1973 như thế nào?**

A. Thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước Tây Âu

B. Nơi cung cấp nguyên liệu rẻ tiền cho các nước Tây Âu

C. Nơi cung cấp nguồn nhân công rẻ mạt cho các nước Tây Âu

D. Nơi thí điểm các mặt hàng của các nước Tây Âu

**Câu 37: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế Mĩ và các nước Tây Âu có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là**

A. Do bóc lột hệ thống thuộc địa

B. Nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.

C. Do giảm chi phí cho quốc phòng.

D. Nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.

**Câu 38: Điểm giống nhau cơ bản về kinh tế của Mĩ, Tây Âu sau những năm 50 đến năm 2000 là**

A. Đều là trung tâm kinh tế- tài chính của thế giới.

B. Đều không chịu tác động của khủng hoảng kinh tế.

C. Đều là siêu cường kinh tế của thế giới.

D. Đều chịu sự cạnh tranh các nước XHCN.

**Câu 39: Điểm chung nhất thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Tây Âu và Mĩ là**

A. Áp dụng thành công các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật

B. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc quản lí, điều tiết nền kinh tế

C. Sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân

D. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài để phát triển.

**Câu 40: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?**

A. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên.

B. Ứng dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật.

C. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

D. Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.

**Câu 41: Thách thức lớn nhất đặt ra cho các nước tư bản Tây Âu hiện nay là gì?**

A. Cuộc khủng hoảng chính trị, nội bộ giữa các nước Tây Âu.

B. Khả năng cạnh tranh của Tây Âu suy giảm do sự lớn mạnh của Mĩ và Trung Quốc.

C. Tình trạng đói nghèo, nạn thất nghiệp tăng cao.

D. Phong trào khủng bố, li khai.

**Câu 42:  Cho đoạn dữ liệu sau:**

(1) Tây Âu trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới.

(2) Sau hơn 1 thập kỉ suy thoái, kinh tế các nước đã được phục hồi và phát triển trở lại.

(3) Tây Âu đẩy mạnh khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh.

(4) Tây Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái kéo dài.

**Hãy sắp xếp các đoạn dữ kiện theo thứ tự thời gian các giai đoạn phát triển của Tây Âu sau năm 1945.**

A. 4, 1, 3, 2

B. 1, 2, 4, 3.

C. 1, 3, 4, 2.

D. 3, 1, 4, 2

**Câu 43: Cho các dữ kiện sau, hãy sắp xếp các dữ kiện theo thứ tự thời gian:**

(1) Cộng hòa Liên bang Đức chính thức thành lập.

(2) Nước Đức tái thống nhất.

(3) Định ước Henxinki về an ninh và hợp tác châu Âu.

(4) Khối quân sự NATO thành lập.

A. 4, 1, 3, 2

B. 1, 2, 4, 3

C. 1, 3, 4, 2

D. 3, 1, 4, 2

**Câu 44: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, biểu hiện nào chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ về quân sự?**

A. Chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

B. Tham gia khối quân sự NATO

C. Thành lập nhà nước cộng hòa ở Tây Đức

D. Trở lại xâm lược các thuộc địa cũ

**Câu 45: Các nước Tây Âu đã phải tuân theo điều kiện nào do Mĩ đặt ra để nhận được viện trợ sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Không đánh thuế hàng hóa của Mĩ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ

B. Tổ chức tuyển cử tự dân dân chủ trong cả nước

C. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động

D. Hạ thuế quan đối với hàng hóa Mỹ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ

**Câu 46: Sự khác biệt trong chính sách đối ngoại của Tây Âu trong những năm 1950 - 1973 so với những năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Chịu sự chi phối và ảnh hưởng sâu sắc của Mĩ

B. Tất cả các nước chuyển sang thực hiện đa phương hóa quan hệ với bên ngoài

C. Trừ một số nước tiếp tục liên minh với Mĩ, nhiều nước cố gắng hóa đa phương hóa quan hệ đối ngoại

D. Ủng hộ Mỹ trong chiến tranh Việt Nam và xâm lược trở lại thuộc địa của mình

**Câu 47: Để ủng hộ cuộc Chiến tranh lạnh (1947 - 1989) của Mỹ, các nước Tây Âu đã tham gia**

A. Liên minh châu Âu.

B. Kế hoạch Mácsan.

C. Tổ chức Liên hiệp ước Vácsava.

D. Tổ chức thống nhất Châu Phi.

**Câu 48: Việc thực hiện kế hoạch Mácsan của Mỹ đã tác động đến tình hình châu Âu như thế nào?**

A. Tạo nên sự phân chia, đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Tây Âu tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

B. Tạo cơ sở cho sự hình thành tổ chức liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất châu Âu - EU.

C. Tạo nên sự phân chia đối lập về quân sự và chính trị giữa các nước Tây Âu Tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

D. Tạo nên sự hợp tác, đối thoại giữa các nước Tây Âu Tư bản chủ nghĩa và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

**B. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)**

**Câu 1: Đến cuối thập kỉ 90, tổ chức nào được đánh giá là liên minh kinh tế - chính trị khu vực lớn nhất hành tinh?**

A. Liên minh châu Âu (EU)

B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

C. Liên hợp quốc

D. Cộng đồng châu Âu (EC)

**Câu 2: Đến cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX, EU trở thành tổ chức liên kết lớn nhất hành tinh về**

A. Văn hóa - kinh tế.

B. Chính trị - kinh tế.

C. Quân sự - kinh tế.

D. Quân sự - chính trị.

**Câu 3:  Nhóm các quốc gia nào sáng lập “Cộng đồng than - thép châu Âu” năm 1951?**

A. Pháp- Anh- CHLB Đức- Bỉ- Italia- Hà Lan

B. Pháp- Anh- CHLB Đức- Bồ Đào Nha- Italia- Hà Lan

C. Pháp- Lúcxămbua- CHLB Đức- Bỉ- Italia- Hà Lan

D. Anh- CHLB Đức- Bỉ- Italia- Hà Lan- Hi Lạp

**Câu 4: Quốc gia nào dưới đây không tham gia thành lập “Cộng đồng than - thép châu Âu” năm 1951?**

A. Pháp.

B. Bỉ.

C. Hà Lan.

D. Thụy Điển.

**Câu 5:  Hiệp ước nào đã đánh dấu bước chuyển từ Cộng đồng châu Âu (EC) sang Liên minh châu Âu (EU)?**

A. Hiệp ước Rôma

B. Hiệp ước Maxtrích

C. Định ước Henxinki

D. Hiệp ước Lisbon

**Câu 6: Cơ quan nào dưới đây không nằm trong cơ cấu tổ chức của Liên minh châu Âu (EU)?**

A. Hội đồng Quản thác.

B. Hội đồng Bộ trưởng.

C. Hội đồng châu Âu.

D. Tòa án châu Âu.

**Câu 7: Tháng 6-1979 đã diễn ra sự kiện nổi bật gì của Liên minh châu Âu (EU)?**

A. Cuộc bầu cử nghị viện châu Âu đầu tiên

B. Đồng tiền chung châu Âu được phát hành

C. Liên minh châu Âu (EU) ra đời

D. Quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam- EU được hình thành

**Câu 8: Tổ chức nào sau đây không phải là tiền thân của Liên minh châu Âu?**

A. Cộng đồng thương mại - tài chính châu Âu.

B. Cộng đồng than, thép châu Âu.

C. Cộng đồng kinh tế châu Âu.

D. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu.

**Câu 9: Sự gia nhập Liên minh châu Âu (EU) mang lại lợi ích chủ yếu gì cho các nước thành viên tham gia?**

A. Mở rộng thị trường

B. Tranh thủ được nguồn vốn, nhân lực, khoa học- kĩ thuật…

C. Giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn

D. Sự hỗ trợ lẫn nhau trong các lĩnh vực kinh tế- chính trị cùng phát triển

**Câu 10: Ý nghĩa tích cực và bao quát nhất của Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC) ra đời từ 1957?**

A. Tạo ra ở châu Âu một cộng đồng Kinh tế và một thị trường chung để đẩy mạnh phát triển kinh tế và ứng dụng thành tựu khoa học kĩ thuật.

B. Có điều kiện để cạnh tranh kinh tế, thương mại tài chính với Mĩ và Nhật

C. Tiến tới thống nhất chính sách đối nội đối ngoại giữa các nước trong cộng đồng.

D. Phát hành đồng tiền chung.

**Câu 11: Sự kiện nào đánh dấu Liên minh châu Âu (EU) đã có sự thống nhất về kinh tế, thị trường?**

A. Cuộc bầu cử nghị viện châu Âu (6-1979)

B. 7 nước châu Âu hủy bỏ sự kiểm soát đối với việc đi lại của công dân các nước (1995)

C. Đồng tiền chung châu Âu chính thức được đưa vào sử dụng (2002)

D. Hiệp ước Maxtrích được kí kết (1991)

**Câu 12: Sự trỗi dậy của Liên minh châu Âu (EU) có tác động như thế nào đến xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh?**

A. Góp phần vào sự sụp đổ của trật tự hai cực Ianta

B. Thúc đẩy các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế

C. Thúc đẩy sự hình thành trật tự thế giới đa cực

D. Củng cố nền hòa bình an ninh thế giới

**Câu 13: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự liên kết của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?**

A. Để giải quyết những mâu thuẫn bất đồng từ trước

B. Để cùng nhau phát triển kinh tế

C. Để thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ

D. Để khôi phục lại địa vị kinh tế- chính trị và giải quyết những vấn đề bất đồng

**Câu 14: Sự khác biệt trong chính sách đối ngoại của Tây Âu trong những năm 1950 - 1973 so với những năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Chịu sự chi phối và ảnh hưởng sâu sắc của Mĩ

B. Tất cả các nước chuyển sang thực hiện đa phương hóa quan hệ với bên ngoài

C. Trừ một số nước tiếp tục liên minh với Mĩ, nhiều nước cố gắng hóa đa phương hóa quan hệ đối ngoại

D. Ủng hộ Mỹ trong chiến tranh Việt Nam và xâm lược trở lại thuộc địa của mình

**Câu 15: Cơ sở nào đã thúc đẩy sự liên kết giữa các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?**

A.Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị

B. Tương đồng nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học- kĩ thuật

C. Chung nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học- kĩ thuật

D. Tương đồng ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị

**Câu 16: Nền tảng cơ bản giúp quá trình liên kết châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai có thể diễn ra thuận lợi là gì?**

A. Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị

B. Tương đồng nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học- kĩ thuật

C. Chung nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học- kĩ thuật

D. Quá trình liên kết châu Âu đã từng diễn ra trong lịch sử

**Câu 17: Đâu không phải là điểm giống nhau trong bối cảnh thành lập của Liên minh châu Âu (EU) với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Đều xuất phát từ nhu cầu phát triển của bản thân

B. Đều muốn xóa bỏ những bất đồng trong khu vực

C. Đều nhằm mục đích hợp tác phát triển kinh tế.

D. Đều muốn hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn

**Câu 18: Brexit là thuật ngữ dùng để chỉ sự kiện gì đã diễn ra trong Liên minh châu Âu (EU)?**

A. Khủng hoảng nợ công ở Hi Lạp

B. Anh rời khỏi EU

C. Khủng hoảng nợ công ở châu Âu

D. Khủng hoảng người nhập cư ở châu Âu

**Câu 19: Trong những năm 50 của thế kỷ XX, các nước Tây Âu đẩy mạnh liên kết nhằm**

A. Cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

B. Thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.

C. Thành lập Nhà nước chung châu Âu.

D. Khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.

**Câu 20: Nội dung nào không phản ánh nguyên nhân ra đời của Liên minh châu Âu EU?**

A. Nhu cầu liên kết hợp tác để cùng nhau phát triển.

B. Hợp tác liên kết nhằm thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.

C. Ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa.

D. Liên kết với nhau để trở thành trung tâm đối trọng với các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 21: Điểm khác biệt nổi bật nhất của Liên minh châu Âu (EU) với các tổ chức liên kết khu vực trên thế giới là**

A. Đề ra những nguyên tắc căn bản trong quan hệ giữa các nước thành viên.

B. Có quá trình “nhất thể hóa” cao độ về chính trị, kinh tế, tài chính.

C. Chỉ những nước công nghiệp phát triển (G20) mới được kết nạp.

D. Kết nạp rộng rãi các quốc gia có chế độ chính trị khác nhau.

**Câu 22: Ý nghĩa bao quát và tích cực nhất của khối EU là gì?**

A. Tạo ra một cộng đồng kinh tế, một thị trường chung để đẩy mạnh phát triển kinh tế và ứng dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

B. Có điều kiện để cạnh tranh kinh tế, tài chính, thương mại với Mĩ và Nhật Bản.

C. Phát hành và sử dụng đồng EURO.

D. Thống nhất trong chính sách đối nội và đối ngoại giữa các nước thành viên.

**Câu 23: Nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh" vì:**

A. Số lượng thành viên nhiều

B. Chiếm 1/4 năng lực sản xuất của toàn thế giới

C. Quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới

D. Kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị

**Câu 24: Liên minh châu Âu (EU) chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào**

A. Năm 1989.

B. Năm 1990.

C. Năm 1995.

D. Năm 1996.

**Câu 25: Hiện nay, các nước tư bản Tây Âu đã thi hành chính sách ngoại giao như thế nào?**

A. Thi hành chính sách ngoại giao khôn khéo trên cơ sở đảm bảo được nhiều quyền lợi nhất trong các vấn đề quốc tế.

B. Vẫn thi hành chính sách đồng minh tin cậy của Mĩ nhất là trong các vấn đề gây chiến tại các khu vực trên thế giới.

C. Cố gắng thoát khỏi ảnh hưởng của Mĩ và tích cực đấu tranh cho hòa bình an ninh trên toàn thế giới, mở rộng mối quan hệ hợp tác.

D. Hòa bình và trung lập tích cực.